

Thứ sáu, ngày 11 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Liên tiếp tăng điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 14/1/2019		•	
Tuần 14/1-18/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm ở phiên sáng, chỉ số biến động và giảm điểm ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+2.07 điểm); VNM (+1.24 điểm); VJC (+0.33 điểm); VRE (+0.32 điểm); VCB (+0.22 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-0.63 điểm); HPG (-0.29 điểm); GAS (-0.17 điểm); MWG (-0.13 điểm); VPB (-0.07 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Giáo dục và Thủy sản, thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,174 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 5.27 điểm. Thị trường có 155 mã tăng và 116 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 4.41 điểm, đóng cửa tại 902.71 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.09 điểm lên 101.87 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 173.09 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (87.24 tỷ), VRE (34.65 tỷ) và MSN (25.10 tỷ) và Cùng lúc đó, họ cũng mua ròng 3.63 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng điểm trong phiên sáng, lực mua xuất hiện ở nhóm cổ phiếu bluechips như VNM, VHM, TCB. Trong phiên chiều, chỉ số biến động và giảm điểm, lực bán xuất hiện ở nhóm cổ phiếu Ngân hàng như BID, VPB, CTG, một số bluechips tăng điểm góp phần kìm hãm đà giảm như VHM, VNM, VJC. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục có một phiên hồi phục tích cực do mùa công bố KQKD cả năm. Tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa được cải thiện đáng kể, nhà đầu tư nên thận trọng khi giao dịch và có thể mở vị thế với những cổ phiếu cơ được dự đoán KQKD tích cực..

Phân tích kỹ thuật: HDG_ Hồi phục ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **902.71**
Giá trị: 2174.01 tỷ **4.41 (0.49%)**
Khối ngoại (ròng): 173.33 tỷ

HNX-INDEX **101.87**
Giá trị: 272.49 tỷ **0.09 (0.09%)**
Khối ngoại (ròng): 3.63 tỷ

UPCOM-INDEX **53.18**
Giá trị: 274.19 tỷ **0.15 (0.28%)**
Khối ngoại(ròng): 2.49 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	53.1	0.97%
Giá vàng	1,292	0.44%
Tỷ giá USD/VND	23,187	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,725	0.17%
Tỷ giá JPY/VND	21,408	0.10%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.3%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	67.3	VJC	27.1
VRE	34.7	VIC	10.5
MSN	25.1	ANV	6.2
VCB	21.4	HDB	5.0
HBC	14.5	HCM	4.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

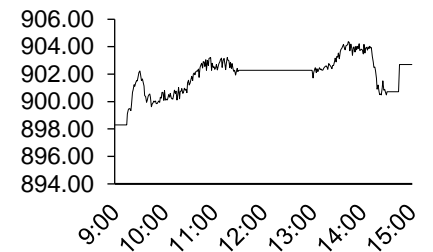
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VJC	4.1	117.0	113.94	133.90	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HPG	3.4	29.4	28.95	31.45	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	3.3	18.8	17.70	24.40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCG	2.9	23.1	19.80	24.80	MUA	Tăng giá kéo dài
HDB	2.8	29.2	28.00	30.30	NGỪNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
MBB	2.8	19.3	18.05	22.90	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	2.7	55.2	51.00	58.40	MUA	Hồi phục trong ngắn và trung hạn
VIC	2.5	101.4	95.30	103.90	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
VRE	2.4	29.9	26.70	33.20	MUA MẠNH	Hồi phục giá trong ngắn hạn
SBT	2.3	20.8	19.45	20.95	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

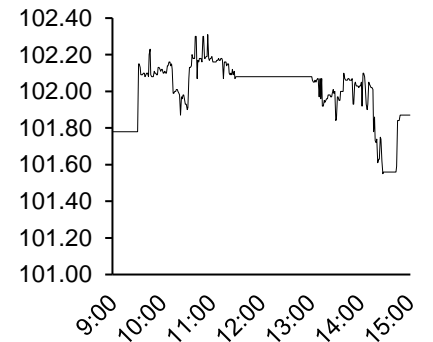
Phân tích kỹ thuật

HDG_ Hồi phục ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ Dương, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hướng lên.
- Đường MA: MA20 giảm nhẹ và hướng xuống MA50 và MA200.

Nhận định: HDG xác lập ngưỡng đáy tại vùng giá 32.5, sau khi hình thành mô hình 2 đỉnh trước vùng kháng cự 38. Thanh khoản cổ tăng mạnh trong phiên hôm nay, vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy đà tăng vẫn có thể tiếp tục. Chỉ báo RSI báo hiệu tín hiệu hồi phục trong khi chỉ báo MACD ủng hộ xu hướng tích lũy. Xu hướng vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu sắp tiến vào chu kỳ tích lũy khi MA20 cắt xuống MA50 trong giai đoạn tới. Như vậy, HDG sẽ điều chỉnh nhẹ sau khi hồi phục về ngưỡng 38, rồi trở về ngưỡng hỗ trợ 34 và tích lũy trong vùng giá 34-36 trước khi hình thành xu thế mới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	845.6	0.6%	-10.5%
VN30F1903	844.0	0.5%	163.9%
VN30F1903	843.7	0.2%	-38.0%
VN30F1906	843.7	0.2%	-38.0%

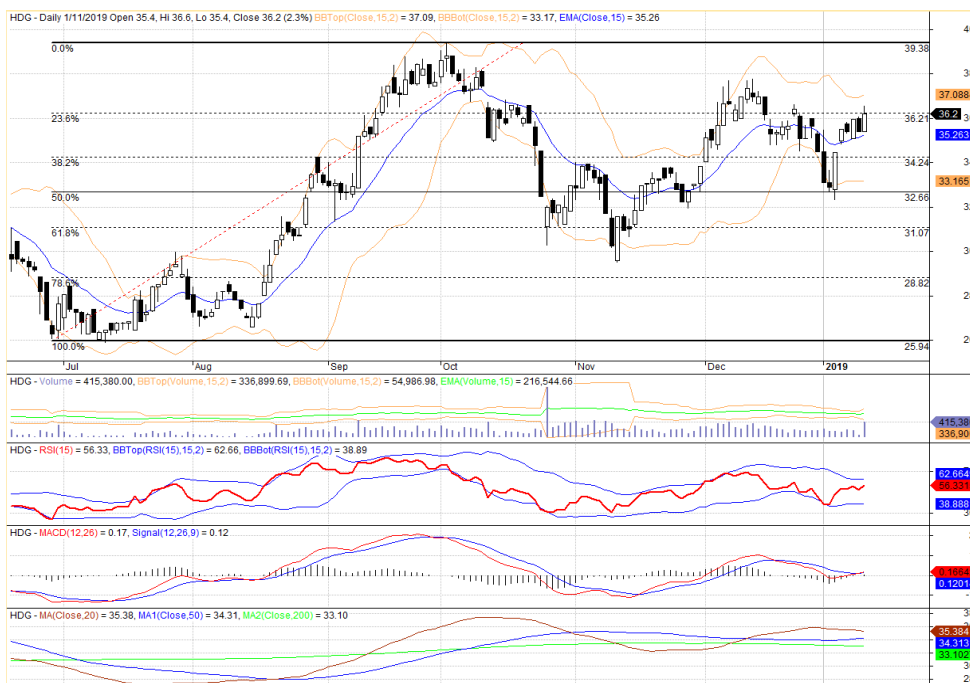
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	134	1.8	1.7
VJC	117	1.7	0.9
VRE	30	1.5	0.8
MSN	81	0.6	0.4
SSI	26	2.4	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	29	-2	-0.9
MWG	85	-1	-0.4
VPB	19	-1	-0.3
MBB	19	-1	-0.2
CTD	159	-1	-0.1



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	31.50	-3.7%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.00	11.1%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.10	-7.7%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	15.20	-1.9%	14.3	17.8
Trung bình					-0.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	43.65	4.2%	39.8	50.3
2	CTD	25/12/2018	157.6	158.50	0.6%	149.7	189.1
Trung bình					2.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.0	-3.3%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.0	2.6%	14.4	18.7
Trung bình					-0.4%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	85.0	-1.2%	0.7	1,638	1.3	6,481	13.1	4.5	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	92.5	0.2%	1.0	672	1.0	5,428	17.0	4.4	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	90.4	1.0%	1.3	2,755	0.1	1,728	52.3	4.3	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.2	0.0%	0.8	324	0.0	2,265	14.2	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	101.4	0.0%	1.0	14,071	2.5	1,366	74.2	5.9	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.9	1.5%	1.1	3,027	2.4	646	46.3	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	59.3	0.2%	0.8	2,399	1.6	2,368	25.0	3.1	7.3%	14.2%	
REE	Bất động sản	31.5	1.3%	1.1	425	0.4	5,068	6.2	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.3	-1.3%	1.5	354	0.8	3,042	7.6	1.8	48.2%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	26.2	2.3%	1.3	579	2.1	2,899	9.0	1.4	58.8%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	38.6	0.9%	1.0	274	0.1	4,289	9.0	2.1	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	43.7	1.5%	1.4	246	0.4	6,094	7.2	1.8	61.4%	27.8%	
FPT	Công nghệ	42.2	0.1%	0.9	1,126	1.1	5,322	7.9	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	49.0	0.0%	0.4	482	0.0	3,453	14.2	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	91.0	-0.3%	1.5	7,573	1.3	6,473	14.1	4.1	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	55.3	0.4%	1.5	2,786	0.8	3,285	16.8	3.3	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	17.9	-0.6%	1.7	372	1.8	1,747	10.2	0.8	20.6%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.7	2.2%	0.8	1,847	1.4	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	79.9	3.1%	0.5	454	0.5	4,037	19.8	3.6	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	21.4	-0.9%	0.8	363	0.3	1,492	14.3	1.0	21.7%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.8	0.0%	0.7	225	0.2	997	9.8	0.8	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	55.2	0.4%	1.3	8,635	2.7	3,360	16.4	3.2	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	31.9	-1.8%	1.6	4,742	1.3	2,401	13.3	2.2	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	18.8	-0.3%	1.7	3,043	3.3	2,064	9.1	1.0	29.5%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.1	-0.5%	1.2	2,040	1.0	2,820	6.8	1.6	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	19.3	-0.5%	1.3	1,808	2.8	2,366	8.1	1.3	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	28.9	0.0%	1.2	1,567	1.6	3,498	8.3	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	50.6	-0.4%	0.9	180	0.1	5,586	9.1	1.7	76.7%	18.5%	
NTP	Nhựa	41.0	0.5%	0.4	159	0.0	3,938	10.4	1.7	23.0%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	17.6	-0.6%	1.2	688	0.0	229	76.9	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	29.4	-1.5%	1.0	2,710	3.4	4,334	6.8	1.6	39.0%	26.7%	
HSG	Thép	6.7	-2.5%	1.5	112	0.8	1,063	6.3	0.5	15.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	134.0	1.7%	0.7	10,146	5.5	4,997	26.8	9.2	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	240.0	0.0%	0.8	6,692	0.4	6,902	34.8	9.2	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	80.7	0.6%	1.2	4,081	1.6	5,416	14.9	4.8	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.8	1.5%	0.6	447	2.3	869	23.9	1.7	11.1%	11.3%	
ACV	Vận tải	89.3	1.7%	0.8	8,453	0.6	1,883	47.4	7.1	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	117.0	1.7%	1.1	2,755	4.1	9,463	12.4	6.0	23.2%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.0	-0.3%	1.7	1,975	0.8	1,727	21.4	3.0	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.7	-0.8%	0.9	332	0.5	6,311	4.1	1.3	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.1	0.3%	0.7	196	0.2	2,165	7.4	1.2	33.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	62.7	-2.5%	1.0	427	0.3	5,620	11.2	3.6	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.7	-0.6%	0.9	345	0.7	1,179	15.0	1.3	24.6%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	14.0	2.2%	0.8	232	0.1	1,599	8.8	1.1	5.6%	12.2%	
CTD	Xây dựng	158.5	-0.9%	0.8	539	0.3	20,202	7.8	1.5	46.6%	21.1%	
VCG	Xây dựng	23.1	0.0%	1.2	444	2.9	2,384	9.7	1.6	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	24.7	-0.6%	0.6	266	0.4	332	74.3	1.2	56.0%	1.7%	
POW	Điện	16.0	0.0%	0.6	1,629	4.5	1,026	15.6	1.4	73.0%	9.1%	
NT2	Điện	27.5	2.4%	0.6	344	0.5	2,874	9.6	2.1	21.9%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	76.60	2.68	2.07	241490.00
VNM	134.00	1.75	1.24	954110.00
VJC	117.00	1.74	0.34	799230.00
VRE	29.90	1.53	0.32	1.83MLN
VCB	55.20	0.36	0.22	1.12MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	24.30	8.00	0.10	15200.00
DGC	45.00	2.27	0.04	208900.00
NVB	8.40	1.20	0.03	43300.00
MBS	14.60	2.82	0.01	113300.00
SIC	12.50	8.70	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	31.90	-1.85	-0.64	941940.00
HPG	29.35	-1.51	-0.30	2.66MLN
GAS	91.00	-0.33	-0.18	338400.00
MWG	85.00	-1.16	-0.13	360780.00
VPB	19.10	-0.52	-0.08	1.16MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	62.70	-2.49	-0.05	102700.00
PVS	17.90	-0.56	-0.02	2.27MLN
VGC	17.70	-0.56	-0.02	910000.00
PVX	1.00	-9.09	-0.02	160400.00
SHS	12.10	-1.63	-0.02	584200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIP	16.05	7.00	0.01	11240.00
SJF	6.43	6.99	0.01	2.16MLN
TPC	11.50	6.98	0.01	10.00
EMC	12.35	6.93	0.00	30.00
RIC	6.34	6.91	0.00	120.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	16.67	0.01	684800.00
CMI	1.00	11.11	0.00	200.00
PCE	6.60	10.00	0.00	100.00
VXB	13.20	10.00	0.00	100.00
SRA	33.90	9.71	0.01	28800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXT	1.47	-6.96	0.00	6610.00
DTA	6.20	-6.91	0.00	330.00
LAF	5.53	-6.90	0.00	70.00
DAT	9.10	-6.86	-0.01	10.00
HAS	9.10	-6.86	0.00	1070.00

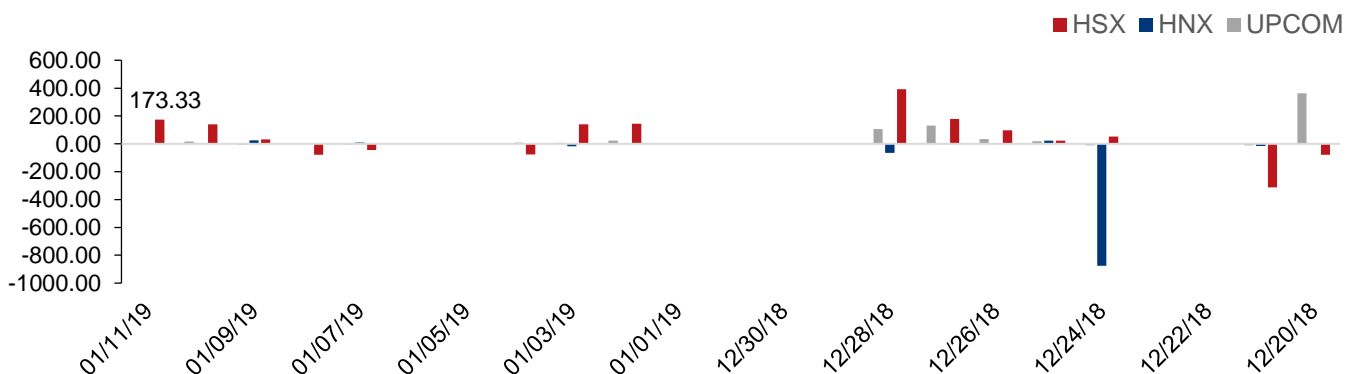
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.20	-33.33	0.00	148200.00
PVV	0.50	-16.67	0.00	28000.00
SPI	0.70	-12.50	0.00	140900.00
DCS	0.80	-11.11	-0.01	69800.00
HKB	0.80	-11.11	0.00	4300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	157	94.1	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.5	2,874	9.6	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	1,102	13.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	26.5	-2,092	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.9	3,498	8.3	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.9	5,746	7.3	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.6	1,087	14.3	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.1	2,165	7.4	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	29.4	4,334	6.8	1.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.3	3,042	7.6	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.5	3,200	5.2	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.2	5,796	5.2	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.2	5,322	7.9	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.2	3,360	16.4	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.9	1,747	10.2	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.3	2,366	8.1	1.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	158.5	20,202	7.8	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	82.6	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	92.5	5,428	17.0	4.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

